

Số: 2673/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 628/2023/TLST – DS ngày 18 tháng 04 năm 2023 về việc: “Tranh hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số X, phường N, quận Y, Tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hồng M

Địa chỉ: Số nhà N, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Phạm T, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Số M, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Số K, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/7/2023 là 2.762.881.335 đồng (hai tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu tám

trăm tám mươi một nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi là 762.881.335 đồng (bảy trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng); trả một lần, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 20/7/2023.

Kể từ ngày 21/7/2023, bà Phạm T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001544 ngày 02/10/2020 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay khi bà Phạm T đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001544 ngày 02/10/2020 cho Ngân hàng thì Ngân hàng thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6300 LCP 2020 01 024 ngày 13/10/2020, Số công chứng 19150, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Ngân hàng A và bà Phạm T.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau.

Nếu sau 60 ngày kể từ ngày 20/7/2023, bà Phạm T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 505, tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE130616, sổ vào sổ cấp GCN: H00814/26842 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) cấp ngày 03/07/2006, cập nhật chuyển nhượng cho bà Phạm T ngày 13/10/2020.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bà Phạm T phải chịu và hoàn trả cho Ngân hàng A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm T phải chịu và nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.628.813 đồng (bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười ba đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.590.355 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0002844 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền